

Kinh tế thế giới và khu vực cuối thế kỷ 20

Trong tác phẩm "Những giới hạn của sự tăng trưởng", Câu lạc bộ Roma, xuất bản 1972, cho rằng sự sụp đổ kinh tế toàn cầu sẽ xảy ra sau một thập kỷ nữa. Đó là một dự báo bi quan về kinh tế thế giới. Tuy nhiên, trên thực tế, kinh tế thế giới chẳng những không sụp đổ, mà còn phát triển mạnh mẽ hơn, mặc dù không phải là không có trục trặc.

Hội nhập kinh tế quốc tế là điều kiện cần thiết không thể thiếu được để xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Đồng thời có tự chủ về kinh tế mới có thể chủ động hội nhập hiệu quả như mong muốn. Đây là một quá trình lâu dài, gian khổ, khó tránh khỏi những thất bại và cả những bước thụt lùi. Vấn đề là ở chỗ phải biết rút ra từ những thất bại những bài học bổ ích. Đồng thời quá trình này luôn đòi hỏi một sự dũng cảm, tự tin, cầu thị và tư duy một cách lành mạnh.

Sự bùng nổ kinh tế thế giới trong những năm 90 bắt nguồn từ sự gia tăng buôn bán giữa hơn 160 nước. Sự buôn bán này đang biến kinh tế thế giới từ những mảng thị trường riêng lẻ, thành một thị trường, một nền kinh tế duy nhất. Một xu hướng mới đã hình thành, xu hướng toàn cầu hóa kinh tế thế giới.

Trong nền kinh tế toàn cầu, những cân nhắc về kinh tế đôi khi vượt lên những cân nhắc về chính trị. Trước đây những nguyên thủ quốc gia được coi là quan trọng nhất. Vì quan hệ giữa các quốc gia chủ yếu là các quan hệ chính trị. Trong nền kinh tế toàn cầu thì vai trò của họ không phải lúc nào cũng như trước. Các vị nguyên thủ, các quốc hội, nghị viện, chính phủ... có nhiệm vụ chủ yếu phải sắp xếp lại các cơ cấu chính trị, làm sao để các cơ cấu chính

Thời cơ và thách thức của kinh tế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế

TS. PHẠM THĂNG

trị thuận lợi hơn cho sự toàn cầu hóa kinh tế.

Năm 1988 Mỹ và Canada đã ký hiệp ước tháo dỡ mọi cản trở trong việc buôn bán giữa hai nước. Sau đó, Mexico tham gia, đã biến Bắc Mỹ thành một thị trường rộng lớn.

Năm 1992, 12 nước Cộng đồng châu Âu cũng bãi bỏ mọi chướng ngại trong việc buôn bán giữa các nước trong khối cộng đồng, làm cho Tây Âu trở thành một khu vực kinh tế thống nhất, rộng lớn.

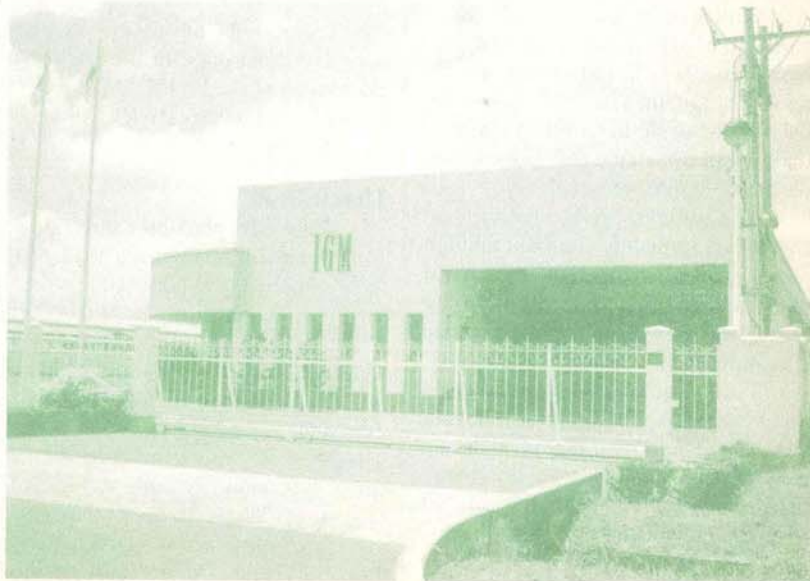
Những hiệp định về tự do buôn bán giữa Úc và New Zealand, giữa Brazil và Aentina, giữa Mỹ và Nhật... bắt đầu từ năm 1988 cũng biến các nước nói trên thành những khối thương mại chặt chẽ.

Cuối thiên niên kỷ thứ hai, đầu thiên niên kỷ thứ ba hàng loạt biến cố chính trị, xã hội xảy ra càng làm cho thế giới xích lại gần nhau hơn, trước

hết là mặt kinh tế. Đó là sự mở rộng của ASEAN, sự liên kết ASEAN với 3 nước đối thoại EU.

Cũng cần phải nói thêm rằng sự phát triển đột biến của các phương tiện vô tuyến viễn thông càng đẩy nhanh quá trình buôn bán giữa các nước, các khu vực khác nhau trên thế giới. Ngày 14 tháng 2 năm 1988, điện thoại bằng sợi quang học đầu tiên được nối hai bờ đại tây dương, đã được đưa vào sử dụng, đây là một sự kiện rất quan trọng điện thoại này có thể cùng một lúc cho tiến hành 40.000 cuộc gọi (một sợi cáp quang có thể tải hơn 8.000 cuộc, so với 48 cuộc của dây đồng).

Cùng với sự phát triển của vô tuyến viễn thông, là sự nổi mạng máy tính, mạng Internet xuất hiện, đã làm cho trái đất rộng lớn hôm qua, trở thành ngôi nhà nhỏ bé hôm nay. Bây giờ chúng ta có thể giao tiếp bất cứ điều gì, với ai, ở đâu, hình thức nào,



ngôn ngữ, con số, văn bản, hình ảnh nào.

Toàn cầu hóa kinh tế sẽ làm cho tăng trưởng kinh tế mà không gặp nhiều khó khăn. Trong thực tế, đó là sự tăng trưởng không có giới hạn. Vì sự phát triển của khoa học công nghệ cho phép chế tạo những nguyên liệu, năng lượng, vật liệu, công cụ... mới mà ưu thế của nó hơn hẳn những thứ truyền thống.

Tất cả những thay đổi nói trên đã tạo ra khả năng "ngàn năm có một" cho sự phát triển của mọi quốc gia, trước hết là những quốc gia còn đang ở tình trạng lạc hậu. Tuy nhiên, bên cạnh những khả năng, nhiều thách thức mới cũng đang ở phía trước.

Chủ trương "Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế" của Đảng và Nhà nước bắt nguồn từ nhận thức về quá trình toàn cầu hóa với những tác động tích cực và tiêu cực của nó.

Tác động hai mặt của quá trình toàn cầu hóa cũng chính là thời cơ và thách thức của kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển.

Thời cơ

Toàn cầu hóa tạo ra khả năng để mỗi quốc gia phát huy lợi thế so sánh. Lợi thế so sánh đã từng bước "cuốn trôi" hàng rào thuế quan và phi thuế quan. Nếu tính từ đầu thế kỷ 20 đến năm 1947 (khi GATT ra đời), kim ngạch buôn bán của thế giới đã tăng 2 lần. Song từ 1947 đến đầu thập niên 90 của thế kỷ 20 kim ngạch buôn bán đã tăng 50 lần.

Cùng với sự gia tăng của buôn bán, đầu tư tư bản cũng tăng đáng kể. Nếu năm 1914, đầu tư tư bản ra nước ngoài là 1 lần, thì năm 1997 là 800 lần. Đây là cơ hội để hàng hóa Việt Nam thâm nhập thị trường thế giới và đón nhận đầu tư dưới mọi hình thức.

Nếu trước đây việc chuyển giao kỹ thuật là hình thức chủ yếu, thì hiện nay chuyển giao công nghệ diễn ra rất nhanh chóng, làm cho các nước lạc hậu, có thể rút ngắn thời gian phát triển của mình.

Toàn cầu hóa còn làm cho sự lệ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng chặt chẽ. Đúng như dự báo của Karl Marx: "Sản xuất và lưu thông hàng hóa càng phát triển, càng cột chặt số phận của mỗi người và mỗi quốc gia".

Bưu chính viễn thông, giao thông

vận tải bao phủ toàn cầu làm cho năng suất lao động tăng nhanh không có giới hạn cuối cùng, điều đó cũng có nghĩa là giá thành sản phẩm và giá cả hàng hóa không ngừng giảm xuống, sức mua của đồng tiền tăng lên. Cuối cùng, là mức sống của người dân không ngừng được cải thiện.

Thời cơ được tạo ra bởi quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, chỉ có thể được khai thác khi chuyển đổi các nền kinh tế khép kín hoặc một nửa khép kín, thành nền kinh tế mở. Giảm thuế, tiến tới xóa bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan không chỉ đối với hàng hóa, dịch vụ, mà là đối với hết thảy mọi đối tượng của thương mại hiện đại.

thuận mới cũng đang diễn ra trong sự phân chia thị trường. Độc quyền nhóm đang dần thay thế cho độc quyền đơn. Từ đó mà các nước có trình độ phát triển cao đang trở thành "trung tâm", còn các nước khác (chủ yếu là các nước chậm và đang phát triển) thì trở thành "ngoại vi" của kinh tế thế giới. Hồ ngăn cách giữa nước giàu và nghèo, người giàu và nghèo ngày càng lớn.

Mạch máu của toàn cầu hóa kinh tế thế giới chính là dòng luân chuyển vốn tiền tệ. Dòng vốn này đã vượt qua mọi cản trở, kể cả cản trở về thể chế, luân chuyển rộng khắp trên "cơ thể" của nền kinh tế thế giới. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu kinh tế thế



Trong nền kinh tế mở và phân công lao động quốc tế triệt để, quốc gia nào có nhiều lợi thế, thì đây là cơ hội để khai thác một cách tốt nhất cho sự phát triển.

Thách thức

Cũng cần phải biết rằng xương sống của quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới hiện nay là hơn 50.000 công ty xuyên quốc gia, với gần 500.000 chi nhánh hoạt động trên khắp thế giới, tổng doanh số hàng năm là 9.500 tỷ USD (tương đương với GDP hàng năm của Mỹ).

Mặc dù cạnh tranh đang diễn ra quyết liệt, giữa các công ty lớn đang xảy ra việc sáp nhập để trở thành một công ty khổng lồ với số vốn lên tới hơn 1.000 tỷ USD. Do đó, một sự thỏa

giới, dòng vốn này ước đạt 30.000 tỷ USD (tương đương vốn GDP hàng năm của thế giới). Hiện nay nó chủ chuyển trên mạng thông tin, mạng Internet và được điều khiển bởi IMF, WB, ADB... là các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế, đại diện cho các nước giàu, vì lợi ích của các nước giàu.

Hệ thống tài chính tiền tệ nói riêng, hệ thống kinh tế nói chung đều là các hệ thống phi tuyến. Nên mọi sự biến động của nó đều có dạng "sóng" lan truyền ảnh hưởng đến hầu hết mọi thành tố trong hệ. Khi biên giới giữa các quốc gia còn được bảo vệ bằng hàng rào thuế quan "cứng", thì làn sóng ấy bị chặn lại và tắt dần. Còn, bây giờ khi những biên giới kia bị quá trình toàn cầu hóa vô hiệu hóa, thì hiệu ứng do làn sóng phi tuyến kia gây ảnh

hưởng rất đáng kể. Cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ - kinh tế ở các nước Đông Nam Á và Đông Á năm 1997 - 1998 vừa qua đã xác nhận điều đó.

Toàn cầu hóa kinh tế thế giới cũng làm cho cấu trúc thị trường có sự biến dạng đáng kể.

Theo phương pháp luận phân tầng của cấu trúc hệ thống, thì thị trường, ngoài tầng nền là tầng sản xuất - lưu thông hàng hóa dịch vụ, là tầng tài chính - tiền tệ - ngân hàng, tầng tài chính tiền tệ - ngân hàng là tầng ký hiệu bao gồm các thiết chế lưu chuyển các loại phiếu (trái phiếu, cổ phiếu, tín phiếu, hối phiếu) được quản lý, điều khiển bằng một loạt qui ước, như chỉ số Dow Jones, Nasdaq, Nikkei... và hàng loạt các qui định về luật chơi. Dạng cụ thể của tầng ký hiệu này là thị trường chứng khoán. thực chất của tầng ký hiệu này là sự luân chuyển của tư bản giả để tranh giành sự phân phối lại giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản. Tầng ký hiệu này không phải là điều mới mẻ, nó đã được K.Marx dự báo ngay từ giữa thế kỷ XIX, cái khác là ở chỗ các ký hiệu được mã hóa hoặc mô hình hóa bằng tín hiệu điện tử luân chuyển trên mạng Internet hoặc lưu giữ trong các hệ thống.

Toàn cầu hóa kinh tế thế giới trong bối cảnh điện tử - thông tin phát triển như vũ bão về tốc độ: Trong khoảng hơn 10 năm qua tốc độ tăng lên khoảng 1.000 lần... Trong khi giá máy tính giảm đi 100 lần. Đây là thách thức không chỉ với nguồn lực, kiến thức, mà còn cả với chính sách. Song cũng là cơ hội để tiếp cận nhanh với công nghệ tiên tiến.

Điện tử - thông tin là cơ sở kỹ thuật thúc đẩy quá trình quá trình toàn cầu hóa, ngược lại toàn cầu hóa tạo ra thị trường và điều kiện cho sự phát triển điện tử - thông tin. Khi điện tử thông tin phát triển thì biên giới hành chính quốc gia sẽ biến mất. Đó là lúc mà phần thắng sẽ thuộc về những nước có công nghệ điện tử - thông tin mạnh và phần thua sẽ thuộc về các nước đang phát triển trong môi trường cạnh tranh.

Thách thức này đòi hỏi các quốc gia phải có những quyết sách đúng. Quyết sách này bao gồm chiến lược phát triển, biện pháp tổ chức thực hiện, quyết tâm của nhà cầm quyền trong việc thực hiện quyết sách. Trong đó

quyết tâm thực hiện quyết sách là yếu tố đặc biệt quan trọng.

Điện tử - thông tin tạo ra một số ngành kinh tế - kỹ thuật mới. Đồng thời những ngành này cũng là nơi thu hút lao động với cấp số nhân. Theo các chuyên gia, điện tử - thông tin sẽ chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp đến hơn 70% lực lượng lao động, trong đó chủ yếu là phụ nữ - đối tượng có nhiều khả năng dễ bị thất nghiệp nhất.

Điện tử - thông tin cho phép các doanh nghiệp mở rộng thị trường, tìm kiếm những cơ hội mới trong hợp tác, đầu tư, tận dụng được những kinh nghiệm của các doanh nghiệp khác, không tận dụng được những cơ hội ấy, doanh nghiệp cũng bị phá sản nhanh chóng.

Cuối cùng, điện tử - thông tin còn có ảnh hưởng nhiều mặt đến đời sống văn hóa xã hội của mỗi quốc gia dân tộc. Điện tử - thông tin phát triển mạnh mẽ đã làm nảy sinh một dạng quan hệ hoàn toàn mới mẻ đối với mỗi người và cộng đồng người: một mặt nói làm cho con người xích lại gần nhau hơn hiểu biết nhau nhiều hơn, do họ có thể liên lạc với nhau bất cứ lúc nào, ở đâu.

Mặt khác điện tử - thông tin lại đẩy con người ra xa hơn (theo nghĩa tương đối là làm mất đi các cuộc tiếp xúc trực tiếp). Đây là cội nguồn của việc hình thành một "xã hội ảo" và một lực lượng lao động mới: "lao động tại nhà cho các doanh nghiệp ảo".

Cùng với sự xuất hiện của xã hội ảo, lao động ảo, là nghiên cứu, giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh, giải trí, mua bán cũng được thực hiện từ xa nhờ các phương tiện đa dịch vụ...

Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là điều kiện cần thiết không thể thiếu được để xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Đồng thời có tự chủ về kinh tế mới có thể chủ động hội nhập hiệu quả như mong muốn. Đây là một quá trình lâu dài, gian khổ, khó tránh khỏi những thất bại và cả những bước thụt lùi. Vấn đề là ở chỗ phải biết rút ra từ những thất bại những bài học bổ ích. Đồng thời quá trình này luôn đòi hỏi một sự dũng cảm, tự tin, cầu thị và tư duy một cách lành mạnh.

Mục tiêu của hội nhập tạo thêm nguồn lực, tạo sức mạnh tổng hợp để đẩy nhanh quá trình CNH - HĐH theo

định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Nội dung của hội nhập là phải tìm cách tham gia một cách đầy đủ trong các tổ chức kinh tế trong khu vực và thế giới, đặc biệt là tổ chức thương mại thế giới WTO - một sân chơi bị ràng buộc bởi bộ luật gồm 22.000 trang. Đây là một nội dung rất đa dạng và phức tạp, đòi hỏi các nhà sản xuất trong nước, trước hết là các doanh nghiệp phải có sự nghiên cứu chuẩn bị một cách rất khẩn trương và nghiêm túc.

Về hình thức hội nhập là đa phương và song phương. Không nên hiểu hội nhập chỉ là gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế, mà quan trọng hơn là việc thiết lập các quan hệ thương mại, đầu tư, khoa học - kỹ thuật với từng nước. Tuy nhiên quan hệ song phương phải dựa trên các qui định của quan hệ đa phương.

Vì thế nếu Việt Nam không tham gia các tổ chức đa phương, thì rất khó mở rộng quan hệ song phương, nếu có thì các nước riêng rẽ cũng chỉ dành cho Việt Nam những ưu đãi tối thiểu.

Thời buổi nào cũng vậy "buồn có bạn, bán có phường" luôn luôn đúng.

Cuối cùng muốn chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả cao và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa cần phải nâng cao tính cạnh tranh của từng sản phẩm và từng doanh nghiệp mang nhãn hiệu Việt Nam; đẩy mạnh đổi mới cơ chế chính sách, tổ chức quản lý để tạo môi trường và điều kiện cho đầu tư, kinh doanh; củng cố tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước thuần túy kinh doanh, để các doanh nghiệp này thật sự làm ăn có hiệu quả. Phải có một "lộ trình" hội nhập đúng đắn, rõ ràng và chủ động thực hiện lộ trình ấy. Điều đặc biệt quan trọng và có thể là quyết định, đó là phải bằng mọi cách bồi dưỡng rèn luyện được đội ngũ cán bộ làm kinh tế đối ngoại có hiểu biết sâu rộng, có đức tính trung thực để gây ấn tượng tốt cho đối tác và giữ uy tín cho quốc gia, khuyến khích tinh thần dám nghĩ dám làm chịu trách nhiệm, để qua thực tiễn kinh doanh mà tìm kiếm các nhà quản trị giỏi nghề thạo việc, đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ của quá trình hội nhập ■